

## CHƯƠNG VII

### ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	<b>Chủ đầu tư: <i>CN Tổng công ty Điện lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện lực Thủ Đức, 647 Tỉnh lộ 43, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, ĐT02822180211</i></b>
E-ĐKC 1.3	<b>Nhà thầu: .....</b> <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: <b>khuvực 2 thành phố Thủ Đức cũ</b>
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: <b>Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng và Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng cho Nhà thầu.</b>
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: <b>không có</b>
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: <b>Thiết kế bản vẽ thi công.</b>
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: <b>“không áp dụng”</b>
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: <b>trọn gói.</b>
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. (1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.
E-ĐKC 10	Tạm ứng: Không áp dụng Phương thức thanh toán: <b>chuyển khoản 100% giá trị thực hiện hợp đồng sau khi có Báo cáo kết quả giám sát, được nghiệm thu công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.</b> - Đồng tiền thanh toán: VND. - Thời hạn thanh toán: 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải hoàn thành các thủ tục và thanh toán cho nhà thầu. Cụ thể: + Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng. Báo cáo kết quả giám sát thi công dựng và lắp đặt thiết bị sau khi công trình hoàn thành của Nhà thầu tư vấn giám sát. + Bảng xác nhận kinh phí thanh toán được hai bên ký tên đóng dấu, bảng tính giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có) ngoài

	<p>phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng, có xác nhận của các bên liên quan, có phụ lục hợp đồng được ký kết theo đúng quy định.</p> <p>+ Đề nghị thanh toán của nhà thầu tư vấn cần thể hiện đầy đủ các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau cùng, có xác nhận của các bên liên quan.</p> <p>+ Hóa đơn GTGT và các tài liệu liên quan;  <i>[Thời hạn thanh toán có thể quy định thanh toán ngay hoặc trong một thời hạn nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ phục vụ cho việc thanh toán]</i></p>
<b>E-ĐKC 11</b>	<p>Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: <b>áp dụng</b>;</p> <p>- Thời gian bảo hành là: <b>1095 ngày</b>;</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: các vị trí theo Thiết kế bản vẽ thi công công trình;</p> <p>- Yêu cầu về khắc phục sự cố:          Trường hợp phát hiện lỗi, khiếm khuyết của sản phẩm dịch vụ, Chủ đầu tư kịp thời thông báo cho Nhà thầu, kèm theo tài liệu chứng minh. Chủ đầu tư tạo điều kiện cho Nhà thầu tiến hành kiểm tra các lỗi, khiếm khuyết đó;</p> <p>- Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc sản phẩm dịch vụ có lỗi, khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa, khắc phục trong thời hạn 10 ngày và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, khắc phục.</p> <p>- Trường hợp đã được thông báo nhưng Nhà thầu không tiến hành sửa chữa, khắc phục trong thời hạn quy định tại hợp đồng, việc phạt, bồi thường hợp đồng thực hiện theo quy định tại Mục 17.</p>
<b>E-ĐKC 12</b>	Thời gian thực hiện hợp đồng: <b>150 ngày</b>
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc nhà thầu: <b>07 ngày</b> .
<b>E-ĐKC 13.2 (e)</b>	Các trường hợp khác: <b>không có</b>
<b>E-ĐKC 14.2</b>	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: <b>07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư</b> .

<b>E-ĐKC 16.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: <b>không có</b>
<b>E-ĐKC 16.2</b>	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: <b>không có nhà thầu phụ.</b>
<b>E-ĐKC 16.4</b>	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : <b>không có.</b>
<b>E-ĐKC 17</b>	<p><i>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ áp dụng phạt vi phạm hợp đồng.</li> <li>- Chỉ áp dụng bồi thường thiệt hại.</li> <li>- Vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng vừa áp dụng bồi thường thiệt hại.</li> </ul> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : “Áp dụng” .</p> <p><i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức : <b>0,5%</b> [Ghi cụ thể mức phạt theo ngày] cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá : <b>34.156.375 VND</b> [Ghi cụ thể số tiền tối đa]. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp Chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: “Áp dụng”.</p> <p><i>Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</li> <li>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở một mức xác định. Trong trường hợp này nêu rõ mức bồi thường, phương thức bồi thường... phù hợp với pháp luật dân sự.</li> </ul>

<p><b>E-ĐKC 19.1</b></p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương; hoặc</li> <li>- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu theo Hợp đồng mà nhà thầu vẫn không có biện pháp sửa chữa sai sót hoặc tiến hành khắc phục hoặc phối hợp với Chủ đầu tư khắc phục sai sót, chậm trễ đó; hoặc</li> <li>- Bị phạt đến 12% giá trị hợp đồng; hoặc</li> <li>- Tư vấn tự ý đơn phương chấm dứt Hợp đồng.</li> </ul>
<p><b>E-ĐKC 20</b></p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Nhà thầu về sai sót hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các nghĩa vụ của Chủ đầu tư theo Hợp đồng mà Chủ đầu tư vẫn không có phúc đáp về các sai sót hoặc chậm trễ đó; hoặc</li> <li>- Chủ đầu tư rơi vào tình trạng phá sản hoặc giải thể; hoặc</li> <li>- Chủ đầu tư tự ý đơn phương chấm dứt Hợp đồng.</li> </ul>
<p><b>E-ĐKC 22.2</b></p>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hòa giải: Các Bên sẽ nỗ lực tối đa để giải quyết các tranh chấp hoặc bất đồng phát sinh liên quan đến Hợp đồng bằng cách thương thảo trực tiếp.</li> <li>- Nếu sau 28 ngày kể từ ngày bắt đầu thương lượng, hòa giải mà các Bên không đạt được thỏa thuận về giải quyết các tranh chấp theo Hợp đồng thì một Bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó thông qua Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức hoặc Tòa án tại địa phương của Chủ đầu tư theo đúng thủ tục quy định.</li> <li>+ Ngôn ngữ được sử dụng trong tố tụng là tiếng Việt.</li> <li>+ Quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả hai Bên.</li> <li>+ Bên thua kiện sẽ phải chịu chi phí Tòa án.</li> </ul>

**E-ĐKC 23.1**

Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:

**- Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư:**

+ Công ty Điện lực Thủ Đức,

+ Địa chỉ số 647 Tỉnh lộ 43, khu phố 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, TP.HCM.

+ Điện thoại: 22180211

+ E-mail: [DLTD@hcmptc.com.vn](mailto:DLTD@hcmptc.com.vn)

**- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: .....**

Đại diện là ông : ..... Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : .....

Điện thoại : .....

E-Mail: .....